

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-ST
Ngày 22 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh.

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sang, ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài L, sinh năm 1989 tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Xóm D, xã Quách P, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nơi ở: số 15, đường số 12, khu dân cư Thới Nhứt 2, phường An K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Kim M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Minh H, là Luật sư của Văn phòng luật sư Minh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau bào chữa cho Nguyễn Hoài L (có mặt).

Bị hại:

- Anh Đoàn Hải Đăng, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 3, xã An X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Chị Phan Thị Anh Thư, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 2, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Anh Đặng Quốc Mãi, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Kinh G, xã Quách P, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Lưu Luyện, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lộc B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Đàm Thị Anh Thư, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 3, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Phùng Chí Tính, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Chòi M, xã Định T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Hồng Diễm, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp 1, xã Tác V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Chúc Ly; Địa chỉ: ấp R, xã Hưng M, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Tiêu Duy Tân, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Đặng Văn Sang, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Trần Long Chương, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp N, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Huỳnh Văn Toàn, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Lộ X, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Lung M, xã Phú M, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Tú Anh, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Lộ X, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Trịnh Kim Chi, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 7, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Võ Thị Thùy Trang, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Lung C, xã Định T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).
- Anh Mai Hoàng Hải, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm 7, thị trấn N, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Võ Văn Tý, sinh năm 1990; Địa chỉ: khóm 3, phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Lâm Bá Toàn, sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm 2, thị trấn C, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Trần Công Cuộc, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Bào G, xã Trần P, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Bé Thu, sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm 4, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Mỹ Quyền, sinh năm 1980; Địa chỉ: khóm 4, phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Chị Trương Bích Ngọc, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp 7, xã Thới B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Phạm Thế Trọng, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp 5, xã An X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Hồ Minh Trung, sinh năm 1992; Địa chỉ: khóm 7, phường V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Duy Phương, sinh năm 1992; Địa chỉ: khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Quốc, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp C, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 2, xã Hồ Thị K, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Phạm Thị Lan Chi, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 2, xã An X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Lâm Phước Lợi, sinh năm 1987; Địa chỉ: khóm 3, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Phú Quốc, sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm 2, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Lê Thị Mỹ Chiền, sinh năm 1984; Địa chỉ: khóm 3, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Thạch Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 1993; Địa chỉ: khóm 3, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Duy Linh, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm 8, Phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Lâm Linh Tâm; Địa chỉ: khóm 8, thị trấn T, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Lê Kim Cương, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 6, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Huỳnh Thị Kim Hoa, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Đầm C, xã Trần T, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Lê Thị Mai Thảo, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Năm Đ, xã Lương Thế T, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Trần Thị Phương Thảo, sinh năm 1987; Địa chỉ: khóm 6, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Đinh Việt Trinh, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Ba T, xã Phú M, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).
- Chị Tạ Ngọc Bích, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp 19/5, xã Khánh B, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- Chị Lê Thùy Ngân, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm 3, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2013, Nguyễn Hoài L thuê căn nhà số 279, đường Phan Ngọc Hiền, khóm 2, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để thành lập Công ty TNHH Một thành viên đào tạo phát triển Toàn Cầu (gọi tắt là Công ty) do L làm giám đốc với ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo dạy nghề chuyên ngành kinh tế, tài chính ngoại ngữ, tin học xây dựng, cơ khí, du lịch, nấu ăn; kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng chuyên môn; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn và dài hạn và một số ngành, nghề khác.

Sau khi đăng ký thành lập Công ty và được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 14/11/2013, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác để chi xài cá nhân. Để thực hiện ý định, L đã soạn Thông báo có nội dung “Tuyển gấp nhân viên cho Công ty bao gồm các chức danh như: Kế toán, Lễ tân và Nhân viên kinh doanh” và để thu hút nhiều người xin vào Công ty làm việc, L đưa ra mức lương thử việc từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Khi có người nộp hồ sơ, L quy định phải nộp hồ sơ gồm: Sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên. Sau đó, L trực tiếp phỏng vấn và thỏa thuận nội dung công việc, đối với chức danh Kế toán và Lễ tân, L thỏa thuận trả lương thử việc mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng, đối với nhân viên kinh doanh L hứa trả lương thử việc là 4.000.000 đồng/tháng, khi hai bên đồng ý thì ký “Thỏa thuận sử dụng nhân sự” mục đích để cho người xin vào Công ty tin tưởng. Đồng thời, L quy định mỗi người xin vào làm việc tại Công ty phải nộp cho công ty tiền đặt cọc từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với nhân viên kế toán hoặc thu tiền học phí để Công ty đào tạo lớp nghiệp vụ văn phòng và được cấp chứng chỉ nghiệp vụ với số tiền 1.500.000 đồng/người, nhưng thực tế L không mở lớp nghiệp vụ văn phòng để giảng dạy và cấp chứng chỉ cho nhân viên như đã thỏa thuận, vì bản thân L không có chuyên môn nghiệp vụ và không có thẩm quyền để đào tạo và cấp chứng chỉ. Khi có người xin vào Công ty thì L chỉ yêu cầu họ đi phát tờ rơi, dán thông báo, treo băng gol tại địa bàn thành phố Cà Mau, các huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu nhằm mục đích để có nhiều người biết và xin vào Công ty của L để L thu tiền chứ không có làm công việc gì khác. L quy định mỗi nhân viên xin vào Công ty phải tuyển được từ 10 nhân viên/tháng thì mới được hưởng mức lương 4.000.000 đồng, trường hợp không tuyển được từ 10 người trở lên, thì được hưởng 25%/số tiền thu được của mỗi người xin vào Công ty. L giao cho kế toán của Công ty là Trần Thị Phương Thảo và Lê Thị Mai Thảo trực tiếp thu tiền, ra Phiếu thu cho người xin vào Công ty, đến cuối ngày kế toán bàn giao toàn bộ số tiền thu được trong ngày cho L quản lý, sử dụng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2013 đến ngày 06/01/2014, với thủ đoạn trên Nguyễn Hoài L đã chiếm đoạt của 42 người bị hại với tổng số tiền là 63.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tháng 11/2013 (không nhớ ngày), chiếm đoạt của anh Đặng Quốc Mãi số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 20/11/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Chị Lê Thùy Ngân số tiền 1.000.000 đồng; Chị Tạ Ngọc Bích số tiền 1.000.000 đồng; Chị Đinh Việt Trinh số tiền 1.000.000 đồng; Chị Trần Thị Phương Thảo số tiền 1.500.000 đồng; Chị Lê Thị Mai Thảo số tiền 3.000.000 đồng; Chị Huỳnh Thị Kim Hoa số tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 22/11/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Chị Lê Kim Cương số tiền 1.500.000 đồng; Chị Lâm Linh Tâm số tiền 1.500.000 đồng; Anh Nguyễn Duy Linh số tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 01/12/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Chị Thạch Nguyễn Kim Ngân số tiền 1.500.000 đồng; Chị Lê Thị Mỹ Chiên số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 02/12/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Anh Nguyễn Phú Quốc số tiền 1.500.000 đồng; Anh Lâm Phước Lợi số tiền 1.500.000 đồng; Chị Phạm Thị Lan Chi số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm số tiền 1.500.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Quốc số tiền 1.500.000 đồng; Anh Nguyễn Duy Phương số tiền 1.500.000 đồng; Anh Hồ Minh Trung số tiền 1.500.000 đồng; Anh Phạm Thế Trọng số tiền 1.500.000 đồng; Chị Trương Bích Ngọc số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Mỹ Quyền số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Bé Thu số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 03/12/2013, chiếm đoạt của anh Trần Công Cuộc số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 05/12/2013, chiếm đoạt của anh Lâm Bá Toàn số tiền 1.500.000 đồng và ngày 07/12/2013, chiếm đoạt của anh Võ Văn Tý số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 16/12/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Anh Mai Hoàng Hải số tiền 1.500.000 đồng; Chị Võ Thị Thùy Trang số tiền 1.500.000 đồng; Chị Trịnh Kim Chi số tiền 1.500.000 đồng; Chị Phan Thị Anh Thư số tiền 1.500.000 đồng; Anh Đoàn Hải Đăng số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Tú Anh số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Kim Phụng số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 24/12/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Anh Huỳnh Văn Toàn số tiền 1.500.000 đồng; Anh Trần Lộng Chương số tiền 1.500.000 đồng và ngày 27/12/2013, chiếm đoạt của anh Đặng Văn Sang số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 30/12/2013, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Anh Tiêu Duy Tân số tiền 1.500.000 đồng; Chị Nguyễn Chúc Ly số tiền 3.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Hồng Diễm số tiền 1.500.000 đồng và ngày 31/12/2013, chiếm đoạt của anh Phùng Chí Tính số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 06/01/2014, chiếm đoạt của các bị hại gồm: Chị Đàm Thị Anh Thư số tiền 1.500.000 đồng; Anh Nguyễn Lưu Luyến số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi bị khởi tố, L đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau ra Quyết định truy nã đối với L và ra Quyết định tạm đình chỉ điều vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau bắt được L nên ra Quyết định phục

hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, L thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền chiếm đoạt của những người bị hại, cụ thể đã trả cho 17 bị hại tổng số tiền là 25.200.000 đồng và đã nộp số tiền còn lại là 38.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra để trả cho 25 bị hại. Đồng thời, Cơ quan điều tra giữ của Linh 01 giấy CMND số 381520581 tên Nguyễn Hoài L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 07/02/2012 (bản gốc), 01 thẻ ATM số 97043668 08335253 045 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM số 5318280002349334 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VIB và 01 thẻ ATM số 4541 1901 2638 8872 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VPBank.

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Với hành vi bị cáo đã thực hiện và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L là đúng, không oan sai nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo tiếp tục hoàn trả cho 25 người bị hại, riêng người bị hại Trịnh Kim Chi bị chiếm đoạt nhưng chị Chi không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề cập xem xét. Đối với anh Đoàn Hải Đăng, ngoài yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng, anh Đăng còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong 10 ngày không đi làm được, mỗi ngày là 80.000 đồng, 10 ngày là 800.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho anh Đăng số tiền trên; Về vật chứng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Đối với Trần Thị Phương Thảo và Lê Thị Mai Thảo là nhân viên kế toán giúp cho bị can L thu tiền của các bị hại, nhưng không biết bị can dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của các bị hại, không có bàn bạc, không được hưởng lợi từ việc phạm tội của bị can, đồng thời Trần Thị Phương Thảo và Lê Thị Mai Thảo cũng là bị hại trong vụ án, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật. Đối với hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của 38 người mà bị cáo L khai nhận. Xét thấy, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không làm việc được với các bị hại và không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo chiếm đoạt số tiền này, nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo về hành vi này.

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa:* Bị cáo thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện bị cáo khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát

viên và thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, thống nhất với yêu cầu bồi thường của anh Đăng, bị cáo không có ý kiến gì khác nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa của bị cáo phát biểu lời bào chữa:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và xác định việc truy tố hành vi của bị cáo L là không oan, sai. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự), đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo có ông ngoại và bác ruột là liệt sỹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

- *Anh Đoàn Hải Đăng, chị Phan Thị Anh Thư trình bày ý kiến:* Cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, anh Đăng và chị Thư không có ý kiến gì nhưng anh, chị có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Ngoài ra, anh Đăng còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho anh số tiền 800.000 đồng trong thời gian 10 ngày, mỗi ngày 80.000 đồng do trước khi anh vào làm việc tại Công ty, anh đang làm thuê ở chỗ khác. Đồng thời, anh Đăng và chị Thư xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoài L cùng những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng khác được thu thập trong quá trình điều tra, nên có căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2013 đến ngày 06/01/2014, bị cáo đưa ra thông tin gian dối cần tuyển gấp nhân viên vào làm việc tại Công ty TNHH Một thành viên đào tạo phát triển Toàn C do bị cáo làm giám đốc với mức lương cao nên những người bị hại tin tưởng nộp hồ sơ xin việc nhưng khi nộp hồ sơ, bị cáo yêu cầu nộp cho Công ty tiền đặt cọc từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng hoặc nộp tiền học phí 1.500.000 đồng để học lớp nghiệp vụ văn phòng do Công ty của bị cáo đào tạo và cấp chứng chỉ, thực chất bản thân bị cáo không có tạo việc làm cho những người bị hại, không có chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo và cấp chứng chỉ như đã thỏa thuận mà chỉ giao cho những người bị hại đi phát tờ rơi và dán thông báo là Công ty cần tuyển nhân viên để cho nhiều người biết xin vào

Công ty nhằm chiếm đoạt tiền của họ, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 42 người bị hại là 63.500.000 đồng (sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.1] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết rõ việc đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của người bị hại là không đúng, vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lợi ích của bản thân, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên, cũng với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định giá trị của tài sản bị chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên là cao hơn giá trị của tài sản bị chiếm đoạt quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì trong trường hợp này mặc dù hành vi phạm tội được thực hiện vào năm 2013, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố và áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và có lợi cho bị cáo nên chấp nhận.

[2.2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) và thành thật khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và người bị nạn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có ông ngoại và bác ruột là liệt sĩ nên áp dụng các tình tiết trên là tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Với đánh giá tại các đoạn [2], [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong đời sống nên chấp nhận. Do đó, người bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự, trong 42 người bị hại thì có 41 người yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt và bị cáo đã trả được cho 17 người bị hại với số tiền 25.200.000 đồng, trong đó có anh Nguyễn Duy Phương và anh Mai Hoàng Hải, bị cáo trả chưa đủ còn nợ lại anh Phương số tiền 500.000 đồng, nợ lại anh Hải

số tiền 800.000 đồng nên anh Phương, anh Hải tiếp tục yêu cầu bị cáo trả tiếp số tiền còn lại. Riêng 15 người đã nhận đủ tiền không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với những người bị hại còn lại có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt gồm: Chị Lê Thúy Ngân yêu cầu trả số tiền 1.000.000 đồng; chị Lê Kim Cương, chị Thạch Nguyễn Kim Ngân, anh Nguyễn Phú Quốc, anh Lâm Phước Lợi, chị Phạm Thị Lan Chi, chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm, anh Nguyễn Văn Quốc, anh Hồ Minh Trung, anh Phạm Thế Trọng, chị Trương Bích Ngọc, anh Trần Công Cuộc, anh Lâm Bá Toàn, anh Võ Văn Tý, chị Võ Thị Thùy Trang, chị Phan Thị Anh Thư, anh Trần Long Chương, anh Tiêu Duy Tân, anh Phùng Chí Tính, chị Đàm Thị Anh Thư, anh Nguyễn Lưu Luyến, chị Lê Thị Mỹ Chuyên – mỗi người yêu cầu bị cáo trả số tiền 1.500.000 đồng và anh Đoàn Hải Đăng yêu cầu bị cáo trả số tiền 2.300.000 đồng, anh Mai Hoàng Hải yêu cầu bị cáo trả số tiền 800.000 đồng, anh Nguyễn Duy Phương yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền những người bị hại yêu cầu bị cáo trả lại là 36.100.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 38.300.000 đồng để trả lại cho những người bị hại trên và Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau tạm giữ nên những người bị hại có trách nhiệm đến liên hệ nhận lại, số tiền khắc phục dôi dư là 2.200.000 đồng được trả lại cho bị cáo. Riêng chị Trịnh Kim Chi không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng đã chiếm đoạt – đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị Chi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét buộc bị cáo trả lại là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) giấy CMND số 381520581 tên Nguyễn Hoài L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 07/02/2012 (bản gốc); 01 (một) thẻ ATM số 97043668 08335253 045 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng Vietcombank; 01 (một) thẻ ATM số 5318280002349334 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VIB và 01 (một) thẻ ATM số 4541 1901 2638 8872 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VPBank. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng minh được các tài sản trên, bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại là phù hợp.

[6] Về tố tụng, những người bị hại đã được triệu tập hợp lệ song vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, riêng chị Đinh Việt Trinh xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của những người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, người bào chữa cùng bị cáo và anh Đoàn Hải Đăng, chị Phan Thị Anh Thư đồng ý xét xử vắng mặt những người bị hại nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với chị Trần Thị Phương Thảo, chị Lê Thị Mai Thảo là nhân viên kế toán giúp cho bị cáo thu tiền của những người bị hại, nhưng không biết bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của họ, không có bàn bạc, không được hưởng lợi từ việc phạm tội của bị cáo và chị Phương Thảo, chị Mai Thảo cũng là bị hại trong vụ án nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với việc bị cáo khai nhận có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của 38 người bị hại, do trong quá trình điều tra đã xác minh nhưng không làm việc được

với 38 người bị hại này và ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo chiếm đoạt tiền của họ. Vì vậy, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự, những người bị hại có trách nhiệm đến Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau liên hệ nhận lại số tiền bị cáo đã nộp khắc phục gồm:

+ Chị Lê Thùy Ngân đến nhận số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Chị Lê Kim Cương, chị Thạch Nguyễn Kim Ngân, anh Nguyễn Phú Quốc, anh Lâm Phước Lợi, chị Phạm Thị Lan Chi, chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm, anh Nguyễn Văn Quốc, anh Hồ Minh Trung, anh Phạm Thế Trọng, chị Trương Bích Ngọc, anh Trần Công Cuộc, anh Lâm Bá Toàn, anh Võ Văn Tỷ, chị Võ Thị Thùy Trang, chị Phan Thị Anh Thư, anh Trần Lộng Chương, anh Tiêu Duy Tân, anh Phùng Chí Tính, chị Đàm Thị Anh Thư, anh Nguyễn Lưu Luyến, chị Lê Thị Mỹ Chuyên – mỗi người đến nhận số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Anh Đoàn Hải Đăng đến nhận số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Anh Mai Hoàng Hải đến nhận số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và anh Nguyễn Duy Phương đến nhận số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo số tiền khắc phục dư là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo các tài sản gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 381520581 tên Nguyễn Hoài L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 07/02/2012 (bản gốc); 01 (một) thẻ ATM số 97043668 08335253 045 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng Vietcombank; 01 (một) thẻ ATM số 5318280002349334 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VIB và 01 (một) thẻ ATM số 4541 1901 2638 8872 tên Nguyễn Hoài L, mở tại Ngân hàng VPBank.

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau; VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân